

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST
Ngày 27 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm
2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phú Q** (tên gọi khác: X); Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 02 Đường số 20, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 1A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ và 02 con sinh năm 2002 và 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/10/2010, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 352/2010/HS-ST. Bản án số 116/2011/HSPT ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/7/2013, nộp án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm vào ngày 28/6/2011 và ngày 13/7/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021 (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Số D16/458 Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số A35/11AN1 Tổ 58, Ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị Thanh Hồng, sinh năm 1993; Nơi cư trú: D16/458 Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/12/2019, Nguyễn Phú Q ngồi uống nước tại trước địa chỉ A35/11 Tổ 58, Ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì ông Trần Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 59N3 – 267.59 đến quán ngồi uống nước kê bên Q. Q nhìn thấy xe mô tô của ông P có cắm sẵn chìa khóa xe nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này để làm phương tiện đi lại. Một lúc sau, Q nhìn thấy ông P đi đến lấy xe về, Q liền chạy đến chỗ ông P và nói để Q quay đầu xe mô tô giúp, ông P đang mặc áo và không phản đối gì. Vừa nói xong, Q quay đầu xe mô tô và dắt xe mô tô đi khoảng 05 mét thì leo lên xe nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe mô tô đi về hướng đường Nguyễn Văn Linh tẩu thoát. Ông P đến Công an xã B trình báo vụ việc. Ngày 01/01/2020, Q biết việc chiếm đoạt xe mô tô của ông P đã bị phát hiện nên Q điều khiển xe mô tô biển số 59N3 – 267.59 về nhà và nhờ bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột của Q) giao nộp xe mô tô cho Công an xã B để trả cho bị hại. Công an xã B lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên. Tuy nhiên, do Nguyễn Phú Q bỏ trốn nên ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ban hành quyết định truy nã đối với Nguyễn Phú Q. Ngày 08/12/2021, bị cáo bị Công an phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 413/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô Honda Vision biển số 59N3- 267.59 của ông Trần Thanh P có giá trị 32.965.000 đồng.

Cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phú Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 28/12/2009, tại địa chỉ Ấp 1A, xã B, huyện B, bị cáo Nguyễn Phú Q đã có hành vi gian dối để tiếp cận tài sản của bị hại, sau đó nhanh chóng chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Vision biển số 59N3- 267.59 của ông Trần Thanh P có giá trị 32.965.000 đồng rồi tẩu thoát. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Phú Q đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân bị xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Q (tên gọi khác: X) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú Q: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021.

* Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú Q chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thanh Lâm